

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2020

V/v Công ty cổ phần BCG
KCN Cát Trinh xin kế
thừa và sử dụng đồ án Quy
hoạch chi tiết xây dựng tỷ
lệ 1/2000 KCN Cát Trinh

Kính gửi: Ban Quản lý Khu kinh tế

Xét đề nghị của Công ty cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh tại Văn bản số 02/CV-BCGCT ngày 02/7/2020 về việc xin kế thừa và sử dụng đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Cát Trinh để triển khai các thủ tục đầu tư, xây dựng dự án; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, xem xét đề nghị của Công ty cổ phần BCG Khu công nghiệp Cát Trinh tại Văn bản nêu trên (*Có Văn bản kèm theo*); tham mưu, đề xuất UBND tỉnh.

Đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Nguyễn Phi Long;
- Cty CP BCG KCN Cát Trinh;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, K6 (06b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**

Phạm Văn Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: **634** /QĐ-CTUBND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Định, ngày **04** tháng **4** năm 2012

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000
Công trình: KCN Cát Trinh, huyện Phù Cát

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Công văn số 1975/TTg-KTN ngày 29/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các KCN tỉnh Bình Định;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 17/TTr-SXD ngày 07/3/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng:

Phạm vi quy hoạch thuộc thôn Phú Kim và thôn Phú Nhơn, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, có giới cận cụ thể như sau:

- Bắc giáp: Núi Chóp Vung, đất quốc phòng và thổ cư thôn Phú Kim.
- Nam giáp: Khu dân cư các thôn Phú Kim và Phú Nhơn, xã Cát Trinh.
- Đông giáp: Suối Chay.
- Tây giáp: Quốc lộ 1A và Khu dân cư - dịch vụ Cát Trinh.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

Quy hoạch xây dựng KCN Cát Trinh chuyên sản xuất đồ gỗ và các ngành nghề phụ trợ, bao gồm: Chế biến lâm sản từ nguyên liệu thô như ván lạng, gỗ, súc; sản xuất đồ mộc, đồ gỗ nội thất; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; ván ép, ván sàn cao cấp; chế biến nguyên liệu giấy.

4. Nội dung quy hoạch:

Tách phần nội dung quy hoạch xây dựng Cụm công nghiệp trong đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Cụm công nghiệp và Khu dân cư - Dịch vụ Cát Trinh đã được phê duyệt tại Quyết định số 2202/QĐ-CTUBND ngày 27/9/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh thành đồ án riêng là Khu công nghiệp Cát Trinh (theo chủ trương cho phép của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1975/TTg-KTN ngày 29/10/2010). Cụ thể như sau:

- Tách phạm vi, ranh giới Cụm công nghiệp Cát Trinh đã được phê duyệt thành Khu công nghiệp Cát Trinh theo quy định.

- Tách phần diện tích đất công trình đầu mối HTKT (trạm điện) phục vụ cho Khu công nghiệp, đưa vào phạm vi ranh giới Khu công nghiệp.

- Tách phần đường trục phục vụ chung cho Khu công nghiệp và khu dân cư dịch vụ đưa vào phạm vi ranh giới quản lý của Khu công nghiệp (về cơ chế quản lý sử dụng, duy tu, bảo trì và các vấn đề khác có liên quan chủ đầu tư phối hợp cùng chính quyền địa phương bàn bạc, thống nhất cơ chế hỗ trợ cụ thể).

Bảng cân bằng sử dụng đất Khu công nghiệp:

T T	Loại đất	Diện tích		Tỷ lệ
		(m ²)	(ha)	(%)
1	Đất hành lang an toàn lộ giới	5.520	0,552	0,15
2	Đất nhà máy kho tàng (khu sản xuất chính)	1.865.405	186,541	50,68
3	Đất nhà máy kho tàng (khu sản xuất phụ trợ)	460.942	46,094	12,52
4	Đất hành chính dịch vụ	88.070	8,807	2,39
5	Đất cây xanh và cây xanh cách ly (bao gồm cả cây xanh phân cách giữa các trục đường có mương hồ thoát nước mưa)	580.180	58,018	15,76
6	Đất giao thông	630.443	63,044	17,13
7	Đất các khu kỹ thuật đầu mối (Trạm điện, cấp nước, xử lý nước thải...)	50.440	5,044	1,37
Tổng cộng		3.681.000	368,1	100,00

Diện tích quy hoạch KCN tăng so với diện tích quy hoạch Cụm công nghiệp Cát Trinh đã phê duyệt tại Quyết định số 2202/QĐ-CTUBND ngày 27/9/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh (357,18 ha) do đưa diện tích tuyến đường trục (đoạn sử dụng chung giữa KCN với Khu dân cư - dịch vụ) và khu kỹ thuật đầu mối (trạm điện tại phía Đông QL 1A) vào diện tích quy hoạch sử dụng chung của KCN.

5. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường:

a) **San nền:** Cao độ nền Khu công nghiệp từ 20,6m - 39m. Hướng dốc từ Bắc sang Nam. Khối lượng san nền đảm bảo cân bằng đào đắp tại chỗ.

b) **Thoát nước mưa:** Hệ thống thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt. Nước mưa được thu gom bằng hệ thống mương hở, cống ngầm BTCT bố trí dọc theo các tuyến đường, dẫn dọc theo cống khi qua đường, thoát về khu vực suối Chay tại 02 điểm xả ở phía Đông Khu công nghiệp.

c) Giao thông:

- Quy hoạch 01 điểm đầu nối với Quốc lộ (QL) 1A tại vị trí đường trục Khu công nghiệp. Lộ giới đường trục từ QL 1A đến vị trí vòng xoay là 60m. Đoạn từ vòng xoay đi vào trong Khu công nghiệp là 52m.

- Mạng lưới đường nội bộ Khu công nghiệp quy hoạch theo mạng lưới ô cờ. lộ giới cụ thể như sau:

- + Hệ thống đường chính có lộ giới 32m (bao gồm mương hở).
- + Hệ thống đường tại khu vực điều hành có lộ giới 26m, 40m.
- + Đường vành đai bao quanh Khu công nghiệp có lộ giới 20m.
- + Đường nội bộ trong Khu công nghiệp có lộ giới 14m.

- **Via hè:**

+ Gạch lát via hè: Gạch bê tông xi măng tự chèn. Phạm vi lát gạch tối thiểu 02m, phần còn lại trồng cây xanh trang trí, bóng mát.

+ Bó via: Bê tông đúc sẵn hoặc đúc tại chỗ.

+ Đối với tuyến đường trục đoạn sử dụng chung với Khu dân cư - dịch vụ: Lát gạch đảm bảo cảnh quan chung cho toàn khu vực, đảm bảo khả năng tiếp cận công trình của Khu dân cư - dịch vụ và thống nhất cho toàn tuyến từ QL 1A tới vòng xoay (đoạn sử dụng chung của Khu công nghiệp và Khu dân cư - dịch vụ).

- Về cơ chế sử dụng chung của tuyến đường trục đi qua Khu dân cư - dịch vụ và Khu công nghiệp thực hiện theo Văn bản số 02/2012/CV-PLT ngày 09/02/2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp PLT về việc cơ chế sử dụng chung tuyến đường vào Khu công nghiệp Cát Trinh.

d) Cấp nước:

- Nguồn cấp nước: Sử dụng 02 nguồn nước chính lấy từ hồ Suối Chay và Kênh tưới nước Văn Phong dẫn về trạm xử lý nước bố trí tại phía Đông Bắc khu quy hoạch. Nước tưới cây, rửa đường lấy từ nguồn nước từ trạm xử lý và các nguồn nước khác (không tính vào công suất của trạm xử lý cấp nước).

- Tổng nhu cầu dùng nước cho Khu công nghiệp: $12.300\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Mạng lưới cấp nước: Thiết kế mạng lưới vòng để cung cấp cho Khu công nghiệp. Bố trí 02 mạng lưới cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt đi riêng.

- Cấp nước chữa cháy: Bố trí các trụ cứu hỏa dọc theo các tuyến đường giao thông, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa trung bình là 150m.

e) Cấp điện:

- Nguồn điện: Sử dụng nguồn điện 110Kv cấp điện cho trạm biến áp trung gian 110/22kV bố trí tại phía Đông tuyến QL 1A.

- Tổng nhu cầu sử dụng điện khoảng 57.012 KW.

- Lưới điện: Lưới điện trong Khu công nghiệp đi ngầm hoặc đi nổi tùy theo tính chất của từng khu chức năng.

f) Thoát nước thải sinh hoạt và vệ sinh môi trường: Hệ thống thu gom nước thải đi riêng với hệ thống thoát nước mưa.

- Thoát nước thải: Hệ thống thoát nước được thu gom về trạm xử lý đạt chuẩn theo quy định tại QCVN 24:2009/BTNMT trước khi thoát ra môi trường.

- Quản lý chất thải rắn: Chất thải rắn trong quá trình sản xuất và sinh hoạt được thu gom và xử lý tại các khu xử lý tập trung đã quy hoạch tại Cát Nhơn và Cát Hiệp, trong đó chất thải sản xuất được xử lý tại khu xử lý Cát Nhơn và chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu xử lý Cát Hiệp.

6. Tổ chức thực hiện:

- Phê duyệt thiết kế quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

- Thẩm định thiết kế quy hoạch: Sở Xây dựng Bình Định.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp PLT.

- Tư vấn thiết kế quy hoạch: Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Nam Trung.

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để lập dự án đầu tư, quản lý xây dựng theo quy hoạch và các nội dung công việc khác có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Mọi sự thay đổi về quy mô, địa điểm đã quy hoạch KCN nêu trên đều phải thông qua Sở Xây dựng thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt mới được thực thực hiện.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh Quyết định số 2202/QĐ-CTUBND ngày 27/9/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

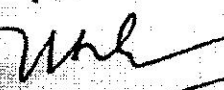
- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- TT Công báo;
- Lưu: VT, K6.



KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH





Hồ Quốc Dũng

